TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/DS-ST
Ngày: 24-5-2024
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Quốc và ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2024/ QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về thời gian tiếp tục phiên tòa số 01/TB-TA ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (JIVF)

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H – Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ (Theo Giấy ủy quyền số 13/2023/UQ-JIVF ngày 29/5/2023).

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Quốc B – Nhân viên JIVF

(Theo Giấy ủy quyền số 607/2023/UQLM- JIVF ngày 30/10/2023).

Bị đơn: Anh Tô Lâm H1, sinh năm 2004; Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Trương Quốc B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Tô Lâm H1 vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Công ty T (JIVF) do người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Quốc B trình bày:

Ngày 10/4/2023, anh Tô Lâm H1 có ký với Công ty T (JIVF) Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 để vay số tiền 31.349.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 2,7679%/tháng (33,215%/năm); mục đích vay: Mua xe máy. Sau khi vay thì anh Tô Lâm H1 không trả nợ gốc và lãi cho JIVF mặc dù đã được JIVF yêu cầu nhiều lần.

Do anh Tô Lâm H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên JIVF yêu cầu Tòa án buộc anh Tô Lâm H1 phải trả cho JIVF số tiền tạm tính đến hết ngày 13/8/2023 là 35.040.820 *(ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm hai mươi)* đồng (gồm: Tiền nợ gốc: 31.349.000 đồng; Lãi: 3.537.421 đồng; Lãi quá hạn: 118.399 đồng; Phí quản lý tài khoản vay: 36.000 đồng) và tiền lãi, phí tiếp tục phát sinh sau ngày 13/8/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 ngày 10/4/2023.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Tô Lâm H1 để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tô Lâm H1 vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Tô Lâm H1 cũng như không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo cho anh Tô Lâm H1 biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng anh Tô Lâm H1 cũng không có ý kiến phản hồi.

Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là Công ty T (JIVF) do người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Quốc B vắng mặt nhưng có gửi văn bản trình bày ý kiến như sau: JIVF yêu cầu Tòa án buộc anh Tô Lâm H1 phải trả cho JIVF số tiền tạm tính đến ngày 24/5/2024 là 45.832.111 đồng (gồm: Nợ gốc: 31.349.000 đồng; Lãi: 11.639.255 đồng; Lãi quá hạn: 2.687.856 đồng; Phí quản lý khoản vay: 156.000 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 25/5/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 ngày 10/4/2023.

Bị đơn anh Tô Lâm H1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tại phiên tòa, ông Trương Quốc B là đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề

nghị xét xử vắng mặt; anh Tô Lâm H1 vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Tô Lâm H1 là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T (JIVF), buộc anh Tô Lâm H1 phải trả cho JIVF số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 45.832.111 đồng (gồm: Nợ gốc: 31.349.000 đồng; Lãi: 11.639.255 đồng; Lãi quá hạn: 2.687.856 đồng; Phí quản lý khoản vay: 156.000 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 25/5/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 ngày 10/4/2023.

Về án phí: Bị đơn anh Tô Lâm H1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn Công ty T (JIVF) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2023, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 35.040.820 *(ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm hai mươi)* đồng và tiền lãi, phí tiếp tục phát sinh sau ngày 13/8/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 ngày 10/4/2023 nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định Công ty T (JIVF) là nguyên đơn, anh Tô Lâm H1 là bị đơn.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông Trương Quốc B là đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Tô Lâm H1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, anh Tô Lâm H1 đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định: Ngày 10/4/2023, anh Tô Lâm H1 có ký với Công ty T (JIVF) Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 để vay số tiền 31.349.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 2,7679%/tháng (33,215%/năm); mục đích vay: Mua xe máy. Sau khi vay thì anh Tô Lâm H1 không trả nợ gốc và lãi cho JIVF mặc dù đã được JIVF yêu cầu nhiều lần.

[2.1] Về đánh giá chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 đính kém xác nhận của các bên liên quan đến việc xác lập hợp đồng vay ngày 10/4/2023, Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn của anh Tô Lâm H1. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì vậy, theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đã thông báo việc thu thập tài liệu, chứng cứ cho bị đơn biết để thực hiện quyền của mình nhưng bị đơn đều vắng mặt và cũng không có ý kiến trình bày cũng như phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 92 và Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 đính kém xác nhận của các bên liên quan đến việc xác lập hợp đồng vay ngày 10/4/2023 được đánh giá là chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp.

[2.2] Về tiền nợ gốc:

Theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, thì:

"... Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định...

... Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."

Tại Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 đính kém xác nhận của các bên liên quan đến việc xác lập hợp đồng vay ngày 10/4/2023 thể hiện anh Tô Lâm H1 có vay của Công ty T (JIVF) số tiền 31.349.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 2,7679%/tháng (33,2150%/năm); mục đích vay: Mua xe máy. Sau khi vay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại khoản 3.1 Điều 3, khoản 4.2 Điều 4, khoản 8.2 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số

20760004048265000 ngày 10/4/2023 nên JIVF khởi kiện yêu cầu anh Tô Lâm H1 phải trả cho JIVF số tiền nợ gốc 31.349.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 khoản 1, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, thì:

"...Điều 468. Lãi suất

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...

...Điều 91. Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật..."

Tại Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 ngày 10/4/2023 thể hiện anh Tô Lâm H1 và JIVF thỏa thuận lãi suất vay là 2,7679%/tháng (33,2150%/năm), đồng thời JIVF cũng đã niêm yết công khai lãi suất áp dụng tại thời điểm vay được anh Tô Lâm H1 đồng ý nên có căn cứ chấp nhận đối với lãi suất vay mà các bên thỏa thuận là 2,7679%/tháng (33,2150%/năm).

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T (JIVF), buộc anh Tô Lâm H1 phải trả cho Công ty T (JIVF) số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 45.832.111 đồng (gồm: Nợ gốc: 31.349.000 đồng; Lãi: 11.639.255 đồng; Lãi quá hạn: 2.687.856 đồng; Phí quản lý khoản vay: 156.000 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 25/5/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 ngày 10/4/2023.

[3] Về án phí:

Bị đơn anh Tô Lâm H1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn Công ty T (JIVF) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty T (JIVF) đối với bị đơn là anh Tô Lâm H1.

Buộc anh Tô Lâm H1 phải trả cho Công ty T (JIVF) số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 45.832.111 *(bốn mươi lăm triệu tám trăm ba mươi hai ngàn một trăm mười một)* đồng (gồm: Nợ gốc: 31.349.000 đồng; Lãi: 11.639.255 đồng; Lãi quá hạn: 2.687.856 đồng; Phí quản lý khoản vay: 156.000 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/5/2024) anh Tô Lâm H1 còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20760004048265000 ngày 10/4/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí:

Hoàn lại cho Công ty T (JIVF) số tiền 876.021 *(tám trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm hai mươi một)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013305 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Anh Tô Lâm H1 phải chịu 2.291.606 *(hai triệu hai trăm chín mươi một ngàn sáu trăm lẻ sáu)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Trí Nguyên